TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/DS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phan Thị Đẹp.

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần QD.**

Địa chỉ: CD Phố B T, phường HB, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình C. Chức vụ: Giám đốc - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai Thác Tài sản Ngân Hàng Quốc Dân (Theo quyết định ủy quyền số 76/2017/QĐUQ-HĐQT ngày 10/11/2017).

Ông C ủy quyền lại cho: Bà Ngô Thị Thảo L, sinh năm 1996 - Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 57/2019/UQ-NCB ngày 18/3/2019) Có mặt.

Địa chỉ: Số A đường THĐ, phường NCT, Quận A, thành phố Hồ chí Minh.

* *Bị đơn*: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, Phường J, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Nhà số H, hẻm số F, đường NTT, khu phố D, Phường J, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần QD; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:

Ngày 08/7/2016, bà L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần QD - Chi nhánh Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 257/16/HĐCV/110-11. Chi tiết các khoản vay như sau:

– Số tiền vay: 150.000.000 đồng.

– Thời hạn vay 120 tháng.

– Phương thức trả nợ: trả lãi, gốc hàng tháng.

– Mục đích vay: Sửa chữa nhà.

– Lãi suất vay: 11,5%/năm kể từ giải ngân đầu tiên đến ngày 08/10/2016, sau đó thả nổi.

– Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn.

– Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại khu phố D, phường J, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Diện tích 118,6m^2, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 429 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ250636, số vào sổ cấp GCN CH00914 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 02/8/2011 cho bà Trần Thị L.

Kể từ ngày hai bên ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Trần Thị L số tiền 150.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ ngày 08/7/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết. Hiện tại đã đến hạn trả toàn bộ gốc và lãi. Ngân hàng đã gửi thông báo yêu cầu trả nợ và gặp gỡ tạo điều kiện cho khách hàng có thời gian thu xếp nguồn tiền trả nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện.

Ngày 16/4/2019 bà L trả 10.000.000 đồng, ngày 9/5/2019 trả 17.000.000 đồng. Tính đến ngày 06/6/2019 bà L còn nợ gốc 108.750.000 đồng, tiền lãi 9.076.260 đồng. Tổng cộng 118.664.764 đồng. Nay yêu cầu bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng là 118.664.764 đồng. Và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký kết.

– Trường hợp bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 257/2016/HĐTC/110-11 ngày 08/7/2016 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang để thanh toán xong khoản nợ.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào hợp đồng cho vay số 257/16/HĐCV/110-11 ngày 08/7/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần QD - Chi nhánh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là NCB - Chi nhánh Tiền Giang) và bà Trần Thị L đã xác lập giao dịch vay tài sản có thời hạn, có lãi. Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản a điểm 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[1.2] Bà Trần Thị L đã được Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và căn cứ vào Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ thì tính đến ngày 06/6/2019 bà L còn nợ NCB số tiền vốn là 108.750.000 đồng và tiền lãi là 9.076.260 đồng. Do bà L đã vi phạm các thỏa thuận đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L số tiền tổng cộng là 118.664.764 đồng, thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu không thực hiện đề nghị phát mãi tài sản chấp theo hợp đồng thế chấp số 257/2016/HĐTC/110-11 ngày 08/7/2016.

[2.1] Xét hợp đồng cho vay số 257/16/HĐCV/110-11 ngày 08/7/2016 giữa NCB với bà Trần Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật. Khế ước nhận nợ số 001/2016/KUNN/257/2016/HĐCV/110-11 ngày 08/7/2016 và bà L đã được giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Trần Thị L số 110-50-00-003576-2 ngày 08/7/2016. Như vậy có cơ sở xác định bà L có vay và đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng của Ngân hàng NCB.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L có thanh toán được 33 kỳ, trong đó tiền vốn 41.250.000 đồng, tiền lãi đã thu là 37.624.105 đồng rồi

ngưng luôn cho đến nay. Tính đến ngày 06/6/2019 bà L còn nợ NCB số tiền vốn là 108.750.000 đồng và tiền lãi là 9.076.260 đồng. Như vậy bà L đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ vào Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng NCB là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho NCB số tiền vốn là 108.750.000 đồng.

Về số tiền lãi NCB yêu cầu bà L phải trả tạm tính đến ngày 06/6/2019 là 9.076.260 đồng. Theo bảng chi tiết tính công nợ khách hàng tính đến ngày 06/6/2019 thì bà L còn nợ số tiền lãi chậm trả nợ gốc 969.375 đồng và chậm trả nợ lãi là 8.106.885 đồng. Tại Điều 2 của hợp đồng cho vay thì hai bên có thỏa thuận về lãi suất. Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu về tiền lãi của Ngân hàng NCB là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 257/2016/HĐTC/110-11 ngày 08/7/2016. Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng cho vay trên, bà L có ký thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 429, tờ bản đồ số 20, diện tích 118,6m^2 tại khu phố 4, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ250636, số vào sổ cấp GCN CH00914 do UBND Tp. Mỹ Tho cấp ngày 02/8/2011 cho bà Trần Thị L. Hợp đồng có công chứng tại Phòng Công chứng số 1 theo số công chứng 4720 Quyển số 12 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 08/7/2016. Đã đăng ký thế chấp và được chứng nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho ngày 08/7/2019. Các bên đã thực hiện việc đăng ký thế chấp theo đúng thủ tục theo quy định của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Ngoài ra bà L và Ngân hàng NCB có ký kết văn bản thỏa thuận về tài sản trên đất. Căn cứ vào Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng của Ngân hàng NCB là có căn cứ nên chấp nhận.

Ngoài ra, nếu bà Trần Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Bà Trần Thị L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối lại yêu cầu của nguyên đơn, xem như bà từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trên cơ sở toàn bộ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.933.238 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 91, 93, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 299, 323 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD.

Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QD số tiền tổng cộng 118.664.764 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi bốn ngàn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó, tiền vốn là 108.750.000 đồng và tiền lãi đến ngày 06/6/2019 là 9.076.260 đồng Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Nếu bà Trần Thị L không thực hiện đầy đủ việc trả nợ hoặc không trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần QD được quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là thửa đất số 429, tờ bản đồ số 20, diện tích 118,6m^2 tại khu phố 4, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ250636, số vào sổ cấp GCN CH00914 do UBND Tp. Mỹ Tho cấp ngày 02/0/2011 cho bà Trần Thị L và tài sản trên đất. Hợp đồng có công chứng tại Phòng Công chứng số 1 theo số công chứng 4720 Quyển số 12 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 08/7/2016. Đã đăng ký thế chấp và được chứng nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho ngày 08/7/2019.

Bà Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ sau ngày 06/6/2019 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị L phải chịu 5.933.238 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.493.000 đồng theo biên lai số 0014013 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Mỹ Tho,
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên